|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Ngày dạy** | **Lớp** |
| **18/01/2025** | **21/01/2025** | **6C** |
| **22/01/2025** | **6B** |

**Tiết 28,29 bài 16:**

**NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ. MÂY VÀ MƯA**

# I. MỤC TIÊU

## 1. Năng lực:

*a.Năng lực chung:*

***-****Năng lực tự chủ và tự học*: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: thảo luận, lập luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác.

*-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.

***b.*** *Năng lực đặc thù:*

***-*** *Năng lực sử dụng tranh ảnh, video địa lí:* Thông quan tranh ảnh, mẫu vật địa lí khái quat được các đặc điểm của đối tượng địa lí:

+ Biết được nguồn cung cấp nhiệt cho Trái Đất.

+ Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái Đất theo vĩ độ.

*- Năng lực tư duy địa lí:* khái quát được mối quan hệ giữa các thành phần địa lí.

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vài tập vận dụng.

***2.Phẩm chất chủ yếu:***

- *Chăm chỉ:* HS có ý thức tìm hiểu, vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống. Chủ động trong mọi hoàn cảnh, biến thách thức thành cơ hội để vươn lên. Luôn có ý thức học hỏi không ngừng để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, trở thành công dân toàn cầu.

-*Trách nhiệm:* hành động có trách nhiệm với chính mình, có trách nhiệm với đất nước, dân tộc để sống hòa hợp với môi trường.

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

# 1. Giáo viên

- Video, hình ảnh liên quan đến bài.

- Trò chơi.

- Bảng nhóm, bút lông.

- Phiếu học tập, giấy A1.

# 2. Học sinh

- Sách giáo khoa, vở ghi.

- Giấy note làm bài tập trên lớp.

- Bút, giấy A4.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** | | | | | | | | | **Nội dung** | | |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:5’**  **1. Mục tiêu:** HS nhận thức được nhiệm vụ trọng tâm của tiết học, có hứng thú tiếp thu bài mới.  - Phương pháp tích cực: giải quyết vấn đề.  - Kĩ thuật: Động não, tia chớp.  **2. Nội dung:** Đóng vai, tham gia trao đổi về 1 tình huống thực tiễn  **3. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.  **4. Tổ chức thực hiện:** | | | | | | | | | | | | | |
| ***a. Giao nhiệm vụ***  + GV cho HS xem video sau: <https://www.youtube.com/watch?v=3p45gJahe70>  Yêu cầu HS xem và trả lời câu hỏi:  *- Video nói về nội dung gì?*  *- Làm cách nào để người ta biết được nhiệt độ không khí của một địa điểm?*  ***c. Báo cáo kết quả***  ***d. Nhận xét đánh giá.*** | | | | | ***b. Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS quan sát video và trả lời | | | | | *Nội dung chính trong video nói về dự báo thời tiết của nước ta.* | | | |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC: 25’**  ***1.Mục tiêu:*** - Biết được nguồn cung cấp nhiệt cho Trái Đất.  - Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái Đất theo vĩ độ.  ***Phương pháp***: Hợp tác; GQVĐ; Khám phá, Trò chơi,…  ***Kĩ thuật***: Động não, tia chớp, mảnh ghép, khăn trải bàn…  ***2. Nội dung***: - Học sinh thực hiện hoạt động trong các nhiệm vụ mà gv đưa ra .  ***3. Sản phẩm của HS:*** giải quyết được vấn đề giáo viên được vấn đề giáo viên đặt ra trong các nhiệm vụ .  ***4. Tổ chức thực hiện:*** | | | | | | | | | | | | | |
| ***a. Giao nhiệm vụ***  ***NHIỆM VỤ 1:***  + GV chia lớp thành 6 nhóm.  + Các nhóm chuẩn bị giấy A1, bút lông.  + GV cho HS xem video: <https://vnexpress.net/phuong-phap-do-nhiet-do-cua-co-quan-khi-tuong-3773678.html> . Yêu cầu các nhóm trả lời các câu hỏi sau vào giấy A1  ***NHIỆM VỤ 2:***  + Các nhóm tiếp tục trả lời các câu hỏi sau:  *1. Em hãy đọc giá trị nhiệt độ không khí hiền thị trên nhiệt kế ở hình 1 SGK trang 156.*  *2. Ở trạm khí tượng Láng (Hà Nội), kết quả đo nhiệt độ ở bốn thời điểm trong ngày 25 tháng 7 năm 2019 lẩn lượt là 27°C, 27°C, 32°C, 30°C. Hãy cho biết nhiệt độ không khí trung bình của ngày hôm đó?*  ***c. Báo cáo kết quả***  ***d. Nhận xét đánh giá.*** | | | | ***b. Thực hiện nhiệm vụ:***  + HS suy nghĩ và ghi câu trả lời ra giấy note trong 1 phút. | | | | | **1. Nhiệt độ không khí và cách sử dụng nhiệt kế**  **a. Nhiệt độ không khí**  - Mặt Trời là nguồn cung cấp ánh sáng và nhiệt cho Trái Đất.  - Dụng cụ đo nhiệt độ không khí là nhiệt kế. Có hai loại nhiệt kế thường dùng là nhiệt kế có bầu thuỷ ngân (hoặc rượu) và nhiệt kế điện tử.  - Ỏ các trạm khí tượng, nhiệt kế được đặt trong lều khí tượng sơn màu trắng, cách mặt đất 1,5 m. Nhiệt độ không khí được đo ít nhất 4 lần trong ngày (ở Việt Nam vào các thời điềm: 1, 7, 13, 19 giờ) | | | | |
| Dự kiến sản phẩm   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi khác thác video** | **Đáp án** | | 1. Lều khí tượng có đặc điểm như thế nào? | *Hộp gỗ, màu trắng (là vật liệu hấp thụ và dẫn nhiệt kém) có nhiều khe thoáng khí, cho phép không khí lưu thông xung quanh nhiệt kế đặt ở bên trong.* | | 2. Tại sao nhiệt kế lại được đặt trong lều khí tượng? | *để ngăn các yếu tố bên ngoài như mưa nắng tác động lên nhiệt kế gây ảnh hưởng lên nhiệt độ.* | | 3. Cần chọn vị trí đặt lều khí tượng như thế nào? Vì sao? | *Đặt ở những nơi đất trống, không có nhà, xây xanh, hoặc cách các công trình nhà, cây xanh 10m vì các công trình này có thể hấp thụ bức xạ nhiệt, dẫn đến quá trình đo nhiệt độ bị sai lệch. Ngoài ra, chúng cần được lắp đặt bên trên những bề mặt tự nhiên như cỏ và tránh bề mặt hấp thụ và tỏa nhiệt như bê tông. Cửa lều được lắp đặt ở phía tránh ánh nắng chiếu vào để đảm bảo nắng không chiếu vào nhiệt kế khi mở cửa lều xem nhiệt độ.* | | 4. Nhiệt kế thường được đặt ở độ cao bao nhiêu so với mặt đất? Tại sao? | *1,2 m vì nhiệt độ mặt đất có thể cao hơn 70C so với nhiệt độ được đo trên mặt đất 2m nên nếu đặt nhiệt kế gần mặt đất thì nhiệt độ không khí đo được sẽ không chính xác.* | | | | | | | | | | | | | | |
| ***a. Giao nhiệm vụ***  - GV giao nhiệm vụ  + 2 bạn kế nhau tạo thành 1 cặp. Quan sát hình 2 SGK/157 và đọc thông tin mục 1b, em hãy nhận xét sự thay đổi nhiệt độ trung bình năm của không khí giữa các địa điểm Tích-xi; Xê-un; Ma-ni-la. Giải thích nguyên nhân của sự thay đồi đó?  ***c. Báo cáo kết quả***  ***d. Nhận xét đánh giá.*** | | ***b. Thực hiện nhiệm vụ:***  + HS làm việc theo cặp trong 5 phút.  + Viết kết quả vào giấy note | | | | | | **b. Sự thay đồi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái Đất theo vĩ độ**  - Không khí ở các vùng vĩ độ thấp nóng hơn không khí ở các vùng vĩ độ cao.  - Ở các vùng vĩ độ thấp quanh năm có góc chiếu của tia sáng mặt trời với mặt đất lớn nên nhận được nhiều nhiệt, không khí trên mặt đất nóng.  - Càng lên gần cực, góc chiếu của tia sáng mặt trời càng nhỏ, mặt đất nhận được ít nhiệt hơn, không khí trên mặt đất cũng ít nóng hơn. | | | | | |
| 4 | | | | | | | | | | | | | |
| ***a. Giao nhiệm vụ***  **Nhiệm vụ 1: NHÌN HÌNH ĐOÁN CHỮ**  **Nhiệm vụ 2: LIÊN KẾT TỪ KHÓA**  **Nhiệm vụ 3: AI TINH MẮT HƠN**  ***c. Báo cáo kết quả***  ***d. Nhận xét đánh giá.*** | ***b. Thực hiện nhiệm vụ:***  + HS làm nhiệm vụ  + HS trình bày | | **2. Mây và mưa**  a. Quá trình hình thành mây và mưa  - Hơi nước trong không khí tạo ra độ ẩm của không khí.  - Nhiệt độ không khí càng cao thì khả năng chứa hơi nước của không khí càng lớn.  - Không khí đã bão hòa (độ ẩm 100%) là khi không khí chứa lượng hơi nước tối đa, không chưa thêm được nữa.  - Nếu không khí đã bão hoà mà vẫn tiếp tục được bổ sung hơi nước hoặc bị lạnh sẽ ngưng tụ, tạo thành mây và mưa.  b. Dụng cụ đo độ ẩm và lượng mưa.  - Dụng cụ để đo độ ẩm của không khí gọi là ẩm kế (đơn vị %).  - Dụng cụ đo mưa là vũ kế (đơn vị mm).  c. Sự phân bố lượng mưa trung bình năm.  - Lượng mưa trung bình năm của một địa phương là lượng mưa của nhiều năm cộng lại và chia cho số năm.  - Khu vực có lượng mưa nhiều từ 1000 - 2000 mm phân bố ở 2 bên đường xích đạo .  - Khu vực ít mưa , lượng mưa TB < 500 mm tập trung ở vùng vĩ độ cao.  => Lượng mưa trên Trái Đất phân bố ko đều, giảm dần từ xích đạo 🡪 2 cực. | | | | | | | | | | |
| **Phiếu học tập nhiệm vụ 1**   |  |  | | --- | --- | | **Hình ảnh** | **Đáp án** | |  | ẨM KẾ | | Đám mây biểu tượng - Vẽ tay những đám mây png tải về - Miễn phí trong suốt  Máy Tính Nền png Tải về. | MÂY | | Mưa png | PNGEgg | MƯA | | nội dung bài học tuần 23 - bài 20: hơi nước trong không khí. mưa | NƯỚC BỐC HƠI | | Biểu Tượng Thiết Kế Phim Hoạt Hình Mặt Trời Hình ảnh | Định dạng hình ảnh  PSD 611648012| vn.lovepik.com | MẶT TRỜI |   **Dự kiến sản phẩm nhiệm vụ 2**  - Các nhóm liên kết các từ khóa vừa tìm được: MÂY, MƯA, NƯỚC BỐC HƠI, MẶT TRỜI để tạo thành 1 câu mô tả vòng tuần hoàn đơn giản nhất của nước.  - Các nhóm viết câu trả lời vào giấy note hoặc bảng nhóm trong 2 phút.  **Dự kiến sản phẩm nhiệm vụ 3**   |  |  | | --- | --- | |  | Quan sát hình ảnh ẩm kế:  + Cho biết giá trị độ ẩm không khí hiển thị trên hình là bao nhiêu?  + Còn bao nhiêu % nữa thì độ ẩm không khí sẽ đạt mức bão hoà? | | 6 | Quan sát hình 6 SGK/159, cho biết:  + Những vùng có lượng mưa trung bình năm trên 2 000 mm?  + Những vùng có lượng mưa trung bình năm dưới 200 mm?  + Lượng mưa trung bình của nước ta là bao nhiêu? | | | | | | | | | | | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: 10’** *1.Mục tiêu:* củng cố kiến thức bài học ***Phương pháp***: Hợp tác; GQVĐ; Khám phá, Trò chơi,…  ***Kĩ thuật***: Động não, tia chớp, mảnh ghép, khăn trải bàn…  ***2. Nội dung***: HS thực hiện các nhiệm vụ mà gv đưa ra  ***3. Sản phẩm của HS:*** Câu trả lời của học sinh.  ***4. Tổ chức thực hiện:*** | | | | | | | | | | | | | |
| ***a. Giao nhiệm vụ***  + GV yêu cầu học sinh làm bài tập  + Thảo luận theo cặp  ***c. Báo cáo kết quả***  ***d. Nhận xét đánh giá.*** | | | | | | ***b. Thực hiện nhiệm vụ:***  + HS làm nhiệm vụ theo yêu cầu | | | | | |  | |
| **Đáp án bài tập**   |  |  | | --- | --- | | Bài tập 1 | Hãy sắp xếp thứ tự các ý a, b, c, d sao cho đúng với quá trình nóng lên của khí quyển: *(đáp án theo thứ tự: b 🡪 d 🡪 a 🡪 c)* | | Bài tập 2 | Cho bảng số liệu sau: Nhiệt độ trung bình các tháng và năm tại một trạm khí tượng  Table, calendar  Description automatically generated  Dựa vào bảng số liệu, hãy cho biết:  Nhiệt độ trung bình năm:……. *(135,8 : 12 = 11,3 0C)*  Nhiệt độ trung bình cao nhất vào tháng nào? Bao nhiêu 0C : …………. *(Tháng 7: 19,4 0C)*  Nhiệt độ trung bình thấp nhất vào tháng nào? Bao nhiêu 0C: ………… *(Tháng 1: 3,3 0C)* | | Bài tập 3 | Cho bảng số liệu sau: Lượng mưa ở một trạm khí tượng    Dựa vào bảng số liệu, hãy cho biết:  Các tháng nào có lượng mưa nhiều (trên 100mm) ………… *(Từ tháng: 6🡪11)*  Các tháng nào có lượng mưa ít (dưới 100mm)…………… *(Từ tháng 12🡪5)*  Tính tổng lượng mưa năm: …........*(Cộng tất cả các tháng trong năm = 2089 mm)* | | Bài tập 4 | Hãy hoàn thành sơ đồ quá trình hình thành mây và mưa bằng cách chú thích cho các mũi tên. | | Bài tập 5 | Em hãy nêu ví dụ cụ thể về ảnh hưởng của mưa đến sản xuất nông nghiệp và đời sống. | | | | | | | | | | | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG: 05’** *1.Mục tiêu:* củng cố kiến thức bài học ***Phương pháp***: Hợp tác; GQVĐ; Khám phá, Trò chơi,…  ***Kĩ thuật***: Động não, tia chớp, mảnh ghép, khăn trải bàn…  ***2. Nội dung***: Giải quyết vấn đề do Gv đưa ra.  ***3. Sản phẩm của HS:*** câu trả lời và dẫn chứng của học sinh  ***4. Tổ chức thực hiện:*** | | | | | | | | | | | | | |
| ***a. Giao nhiệm vụ***  + GV: Tối nay mỗi HS hãy về xem thời sự, theo dõi bản tin dự báo thời tiết ở khu vực các em sống. Cho biết nhiệt độ không khí dao động trong khoảng bao nhiêu? Thời tiết khu vực đó như thế nào? Với thời tiết đó thuận lợi hoặc không thuận lợi cho công việc gì?  + Ghi lại kết quả vào sổ tay, tiết sau báo cáo cho GV.  ***c. Báo cáo kết quả***  ***d. Nhận xét đánh giá.*** | | | | | | | ***b. Thực hiện nhiệm vụ:***  - Học sinh về nhà hoàn thiện theo yêu cầu. | | | | | |  |